

Số: 190/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 28 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Diễm T, sinh năm 1978; HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, khu phố L, phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Bị đơn:* Anh Huỳnh Đăng S, sinh năm 1976; HKTT: Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, khu phố L, phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị Diễm T, sinh năm 1978 và anh Huỳnh Đăng S, sinh năm 1976.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Chị Trần Thị Diễm T và anh Huỳnh Đăng S có 01 con chung tên là Huỳnh Bảo C, sinh ngày 12/6/2018. Hiện nay cháu C đang sống với chị T và anh S. Ly hôn, chị T và anh S thống nhất giao cháu Huỳnh Bảo C cho chị T tiếp

tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Diễm T và anh Huỳnh Đăng S thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Diễm T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001424 ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND xã B, Tp T;  
(Số 23/2017)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Tân Sang**